

Số: 263/TTr -BTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

(Phục vụ lấy ý kiến tham định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ những vấn đề cơ bản của dự thảo Nghị định như sau:

A. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ HÌNH THỨC NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý

Theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng (trong đó có tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa) do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công. Tại Chương IV Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã quy định các nội dung cơ bản về chế độ quản lý, sử dụng và khai thác áp dụng chung cho các loại tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Tại Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công giao Chính phủ quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng; quyết định hoặc phân cấp quyết định giao, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng; phê duyệt đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng.

Căn cứ các quy định nêu trên, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (sau đây gọi là Nghị định số 45/2018/NĐ-CP).

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác

quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, việc Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa để thay thế cho Nghị định số 45/2018/NĐ-CP là có cơ sở pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Để đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 45/2018/NĐ-CP, ngày 20/5/2022 Bộ Tài chính đã có các Công văn (gồm số 4536/BTC-QLCS, số 4537/BTC-QLCS, số 4538/BTC-QLCS) đề nghị Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đánh giá tình hình thực hiện các Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (trong đó có Nghị định số 45/2018/NĐ-CP) và kiến nghị sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Qua tổng hợp báo cáo tổng kết, đánh giá cho thấy, Bộ Giao thông vận tải (Công văn số 8505/BGTVT-TC ngày 17/8/2022, số 9575/BGTVT-KCHT ngày 19/9/2022) và các địa phương đã gửi báo cáo về Bộ Tài chính đều đánh giá việc Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2018/NĐ-CP đã tạo ra hành lang pháp lý cần thiết, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, phù hợp với quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Theo đó, trách nhiệm của các chủ thể trong việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa đã được quy định tương đối rõ ràng, cụ thể; các tài sản đều phải được giao cho đối tượng quản lý; tài sản được hạch toán, kế toán đầy đủ và bảo trì theo quy định, đảm bảo việc vận hành tài sản được thông suốt; đa dạng các phương thức khai thác.

Tuy nhiên, qua 05 năm triển khai thực hiện, quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP và công tác quản lý, sử dụng, kế toán tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa đã phát sinh những hạn chế, bất cập cần được giải quyết, khắc phục để tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác đối với các tài sản này. Một số khó khăn, bất cập chủ yếu bao gồm:

Thứ nhất, phạm vi điều chỉnh của Nghị định còn chưa bao quát và phân định cụ thể việc giao, quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số loại tài sản: (i) Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được hình thành từ dự án sử dụng vốn nhà nước, được xác lập quyền sở hữu toàn dân thì việc giao tài sản cho đối tượng quản lý, việc xử lý tài sản (giao, điều chuyển) thực hiện theo quy định về xử lý đối với tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân hay thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; (ii) Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân quản lý; (iii) Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do đối tượng khác (thuộc các Bộ, ngành khác ngoài Bộ Giao thông vận tải đầu tư xây dựng) quản lý hoặc đã bán, chuyển nhượng, xác định giá trị để cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thì việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản được thực hiện theo quy định nào.

Thứ hai, việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa chưa

phản ánh hết tính chất đặc thù của từng loại tài sản, chủ yếu hiện nay thực hiện theo phương thức trực tiếp tổ chức khai thác tài sản và với toàn bộ tài sản dẫn đến vướng mắc trong quá trình thực hiện và chưa thực sự phát huy được hiệu quả nguồn lực tài chính từ khai thác tài sản công này; theo đó cần phải sửa đổi, bổ sung về phương thức khai thác, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện nhằm làm rõ phạm vi của phương thức khai thác (bao gồm toàn bộ hay khai thác một phần của từng tài sản) và tăng cường phân cấp, cải cách thủ tục hành chính.

Thứ ba, việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo một số hình thức (như: Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao; bán tài sản) không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tế hiện nay; đồng thời một số loại tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc thay đổi quy hoạch loại ra khỏi danh mục tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa nhưng chưa có cơ chế để thực hiện chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; một số loại tài sản trong quá trình thực hiện xử lý cần phải có ý kiến của đối tượng bị ảnh hưởng có liên quan; thiếu cơ chế để chuyển đổi đối tượng và phương thức giao tài sản cho đối tượng quản lý; theo đó cần phải sửa đổi, bổ sung về hình thức xử lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện cho phù hợp với đặc thù tài sản và thực tế hiện nay.

Thứ tư, việc kế toán, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa chưa được đầy đủ và kịp thời; việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa chưa được quan tâm thực hiện, dẫn đến chưa có thông tin để tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

Thứ năm, quá trình tổ chức thực hiện phát sinh yêu cầu cần tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trong điều kiện nguồn ngân sách nhà nước có hạn.

Những khó khăn, bất cập nêu trên có nguyên nhân chủ quan từ công tác tổ chức thực hiện nhưng cũng có nguyên nhân từ nội tại các quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP chưa đầy đủ, chưa bao quát được các tình huống phát sinh trong thực tế do đây là lần đầu tiên có quy định chi tiết về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa do Nhà nước đầu tư, quản lý.

3. Về hình thức và tên gọi của Nghị định

Ngày 03/02/2023, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 48/QĐ-TTg ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó tại số thứ tự 14 của Phụ lục I (kèm theo Quyết định số 48/QĐ-TTg) giao Bộ Tài chính chủ trì xây dựng “*Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ*”. Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 28/3/2023 về tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; trong đó giao: *Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục tổng hợp, đánh giá kỹ việc thực hiện*

các Nghị định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông..., trên cơ sở đó nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa, đường sắt, đường bộ).

Sau khi rà soát, tổng hợp ý kiến của Bộ Giao thông vận tải và các địa phương, đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định số 45/2018/NĐ-CP đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung và thay thế nhiều Điều của Nghị định; cụ thể: (i) Sửa đổi 31/31 Điều (quy định về: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản; hồ sơ quản lý tài sản, kế toán tài sản; giao tài sản; bảo trì tài sản; khai thác tài sản; xử lý tài sản; chế độ báo cáo và cơ sở dữ liệu về tài sản; trách nhiệm thi hành); (ii) Bỏ 01 Điều quy định về bán tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và nội dung sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng – chuyên giao; (iii) Bổ sung 02 Điều (quy định về: Quản lý, vận hành trong thời gian nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản; chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý).

Từ cơ sở nêu trên, việc Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (thay thế cho Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ) là cần thiết và có cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn.

Về tên gọi: Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa. Tuy nhiên, Điều 4 Luật số 35/2018/QH14 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch quy định:

“4. Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa.

... 7. Thay thế cụm từ “kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa” bằng cụm từ “kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa” tại khoản 2 Điều 4...”

Do đó, Bộ Tài chính sửa lại tên gọi của dự thảo Nghị định: Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

B. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích xây dựng Nghị định

Việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý để giải quyết các vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình giao, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, bảo đảm tất cả các tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do Nhà nước đầu tư, quản lý đều xác định được chủ thể chịu trách nhiệm trước Nhà nước trong quản lý, hạch toán tài sản, khai thác tài sản.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

Thứ nhất, quán triệt đầy đủ quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng về

nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng, khai thác, huy động các nguồn lực của nền kinh tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững¹, thống nhất về cơ chế giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, đường bộ...) theo hướng tách biệt rõ vai trò quản lý nhà nước với vai trò quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông vận tải², tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực³...

Thứ hai, kế thừa các nội dung còn phù hợp của Nghị định số 45/2018/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung các nội dung không còn phù hợp với thực tiễn hoặc bổ sung các quy định chi tiết để điều chỉnh những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, cụ thể hóa các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 về quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng, bảo đảm phù hợp với đặc thù của tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, bảo đảm tính đồng bộ với pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật có liên quan.

Thứ ba, tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thông qua việc giao tài sản cho các chủ thể, chế độ kê khai báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu về tài sản.

C. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 và Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 28/3/2023, Bộ Tài chính đã có các Công văn đề nghị Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đánh giá tình hình thực hiện Nghị định của Chính phủ (nội dung đánh giá tại mục 2 phần A nêu trên).

2. Bộ Tài chính đã giao các đơn vị chức năng phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Giao thông vận tải tổ chức xây dựng dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định, góp ý nhiều lần để hoàn thiện dự thảo.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có Quyết định số 1109/QĐ-BTC ngày 31/5/2023 về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự thảo Nghị định.

4. Ngày 08/6/2023, Bộ Tài chính đã có Công văn số 5870/BTC-QLCS gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính và Trang thông tin về tài sản công (từ

¹ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

² Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban chấp hành TW Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

³ Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

ngày 08/6/2023) đề lấy ý kiến rộng rãi đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

5. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành và các địa phương, ý kiến của thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

D. KẾT CẤU CỦA NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định gồm 04 Chương với 33 Điều và Phụ lục các mẫu biểu kèm theo, cụ thể:

Chương I. Quy định chung.

Chương II. Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

Chương III. Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

Chương IV. Tổ chức thực hiện.

D. NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

I. Chương I. Quy định chung

Chương này gồm 04 điều (từ Điều 1 đến Điều 4) quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, nguyên tắc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. Một số nội dung chính như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 1 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP, Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do Nhà nước đầu tư, quản lý; Đồng thời, xác định rõ các loại tài sản không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này để thuận lợi cho công tác tổ chức thực hiện, gồm:

- Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa giao cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp. Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa giao cho doanh nghiệp theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan.

- Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân. Việc quản lý, sử dụng, khai thác và chế độ báo cáo đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan.

- Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do đối tượng khác (ngoài các

đối tượng nêu trên) quản lý⁴ và các tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do Nhà nước đầu tư, quản lý nhưng đã bán, chuyển nhượng, xác định giá trị tài sản để tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa. Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trong trường hợp này thực hiện theo quy định của pháp luật về đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng (Điều 2):

- Cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường thủy nội địa.
- Cơ quan quản lý đường thủy nội địa (gồm: Cơ quan quản lý đường thủy nội địa ở trung ương và Cơ quan quản lý đường thủy nội địa ở địa phương).
- Cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (gồm: Cơ quan quản lý tài sản ở trung ương và Cơ quan quản lý tài sản ở địa phương).
- Tổ chức nhận thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo quy định tại Nghị định này.
- Các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

3. Về phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (Điều 3)

Đề phù hợp với thực tế thực hiện theo Nghị định số 45/2018/NĐ-CP (tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Giao thông vận tải), tại Điều 3 dự thảo Nghị định sắp xếp lại danh mục tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thành 06 loại. Đồng thời, để thuận lợi cho việc xác định thẩm quyền, trình tự, thủ tục giao, khai thác, xử lý tài sản, dự thảo Nghị định quy định cụ thể về tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia.

4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (Điều 4)

Nguyên tắc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các nguyên tắc cụ thể sau đây:

- Việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo phương thức cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản được thực hiện đối với toàn bộ hoặc một phần của từng tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

- Khi thực hiện khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo quy định tại Nghị định này mà làm ảnh hưởng đến tài sản kết cấu hạ tầng

⁴ Tài sản kết cấu hạ tầng do đối tượng khác quản lý quy định tại khoản này bao gồm cả "cảng, bến thủy nội địa chuyên dùng", "đường thủy nội địa chuyên dùng":

- Tại khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004 quy định: "Cảng, bến thủy nội địa chuyên dùng là cảng, bến thủy nội địa của một hoặc một số tổ chức kinh tế, chi dùng để xếp, dỡ hàng hóa, vật tư phục vụ cho sản xuất hoặc phục vụ đóng mới, sửa chữa phương tiện cho chính tổ chức đó".

- Tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ GTVT quy định: "Đường thủy nội địa chuyên dùng là đường thủy nội địa nối liền cảng, bến thủy nội địa chuyên dùng với luồng đường thủy nội địa quốc gia hoặc đường thủy nội địa địa phương, phục vụ cho nhu cầu giao thông vận tải của tổ chức, cá nhân."

khác thì phải có ý kiến của đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng có liên quan bị ảnh hưởng.

- Khi xác định thẩm quyền quyết định giao, khai thác, xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này, trường hợp tài sản có liên quan đến quốc phòng xác định theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự phải có ý kiến của Bộ Quốc phòng; trường hợp tài sản thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được xác định là tài sản có liên quan đến an ninh quốc gia và không phải có ý kiến của Bộ Công an; trường hợp tài sản không liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia thì Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định tại hồ sơ đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, khai thác, xử lý tài sản.

- Việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo quy định; mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

- Việc phân cấp/ủy quyền/giao của: (i) Cơ quan được giao quản lý tài sản ở trung ương cho các cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc; (ii) Cơ quan quản lý đường thủy nội địa cấp tỉnh cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện hạch toán, quản lý, lưu trữ hồ sơ, bảo trì, kê khai, đăng nhập thông tin vào Cơ sở dữ liệu về tài sản; nội dung phân cấp/ủy quyền/giao và quy trình nội bộ do Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định, đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại Nghị định này.

- Việc quản lý, sử dụng đất, mặt nước gắn với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan

II. Chương II. Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

Chương này gồm 03 Điều (từ Điều 5 đến Điều 7) quy định về cơ quan được giao quản lý tài sản, thẩm quyền, trình tự, thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. Quy định tại dự thảo Nghị định có một số điều chỉnh so với quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP như sau:

Theo quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP thì tất cả tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (tài sản hiện có, tài sản được đầu tư xây dựng mới, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân,...) đều phải được làm thủ tục để quyết định và tổ chức thực hiện giao cho đối tượng quản lý. Quy định này khi áp dụng trong thực tế đã nảy sinh các vấn đề bất cập.

Lý do: Các tài sản đã được giao đúng đối tượng nay vẫn phải giao lại, tài sản đã được xử lý theo quy định về xử lý tài sản của dự án hoặc tài sản được xác lập sở hữu toàn dân giao/điều chuyển cho đối tượng quản lý tài sản vẫn phải thực hiện thủ tục giao lại...

Từ đó, phát sinh thêm thủ tục và chi phí. Vì vậy, để bảo đảm rõ ràng, khả thi trong thực hiện cắt giảm thủ tục, chi phí không cần thiết; tại dự thảo Nghị định quy định:

(1) Các trường hợp không phải thực hiện thủ tục giao quản lý tài sản theo quy định tại Nghị định này gồm:

- Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa đã giao cho đối tượng quản lý theo đúng quy định thì cơ quan quản lý tài sản tiếp tục thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định; không phải thực hiện thủ tục để giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.

- Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được xác lập quyền sở hữu toàn dân được xử lý theo hình thức giao cho cơ quan quản lý tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước: Quy định cụ thể đối với các trường hợp: (i) Trường hợp trong dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt có xác định đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước và đối tượng thụ hưởng là/không phải là cơ quan quản lý tài sản quy định tại Nghị định này; (ii) Trường hợp trong dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt không xác định đối tượng thụ hưởng tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước.

- Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do đối tượng khác quản lý được xử lý theo hình thức điều chuyển/chuyển giao cho cơ quan được giao quản lý tài sản quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

(Lý do: Việc giao tài sản đã được thực hiện theo quy định của pháp luật nêu trên; không phải thực hiện lại thủ tục giao tài sản nhằm tiết kiệm nhân lực, chi phí và thời gian).

(2) Về thẩm quyền quyết định giao, dự thảo Nghị định điều chỉnh thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (chỉ quyết định giao đối với trường hợp giao tài sản có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia), Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao tài sản thuộc phạm vi quản lý, trừ tài sản thuộc thẩm quyền giao của Thủ tướng Chính phủ.

(3) Quy định về trình tự, thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa cho phù hợp với đặc thù tài sản và thực tế hiện nay; trong đó quy định trách nhiệm lập hồ sơ để trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản là cơ quan quản lý đường thủy nội địa ở trung ương và địa phương.

III. Chương III. Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

Chương này gồm 22 Điều (từ Điều 8 đến Điều 29) quy định về việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa giao cho cơ

quan quản lý đường thủy nội địa (cơ quan quản lý nhà nước) quản lý, gồm các nội dung: Hồ sơ, kế toán tài sản; bảo trì tài sản; khai thác tài sản; xử lý tài sản; quản lý, sử dụng tài sản đầu tư theo phương thức đối tác công - tư; chế độ báo cáo và Cơ sở dữ liệu về tài sản. Một số nội dung chính như sau:

1. Về kế toán tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (Điều 9)

Dự thảo Nghị định kế thừa các quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP; đồng thời, điều chỉnh, bổ sung các quy định để đáp ứng yêu cầu quản lý về việc xác định giá trị đối với các trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa: (i) Đã có thông tin về nguyên giá, giá trị còn lại; (ii) Được mua sắm, đầu tư xây dựng mới; (iii) Do cơ quan quản lý tài sản tiếp nhận theo quyết định giao, quyết định điều chuyển của cơ quan, người có thẩm quyền; (iv) Không có thông tin về giá trị tài sản; (v) Thực hiện kiểm kê phát hiện thừa.

2. Về bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và quản lý, vận hành trong thời gian nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản theo dự án sử dụng vốn nhà nước được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (Mục II)

2.1. Về bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (Điều 10)

Kế thừa quy định tại Điều 8 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP, Dự thảo Nghị định quy định các hình thức bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa gồm: (i) Bảo trì theo chất lượng thực hiện và (ii) Bảo trì theo khối lượng thực tế.

Kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật. Riêng các trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản mà theo Hợp đồng tổ chức nhận thuê, doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản có trách nhiệm thực hiện bảo trì công trình thì việc bảo trì công trình do tổ chức/doanh nghiệp này thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, pháp luật về xây dựng, pháp luật khác có liên quan và Hợp đồng ký kết.

Bên cạnh đó, để tránh trùng lặp trong hệ thống pháp luật, tại dự thảo Nghị định đã bỏ các quy định cụ thể nội dung liên quan đến hình thức bảo trì nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm mà dẫn chiếu thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Lý do: Hiện nay, Bộ Giao thông vận tải đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa; theo đó, các nội dung liên quan đến hình thức bảo trì kết hợp tận thu sản phẩm (được quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP) sẽ được quy định tại Nghị định này.

2.2. Về việc quản lý, vận hành tài sản trong thời gian nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo dự án sử dụng vốn nhà nước được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (Điều 11)

Thực tế vừa qua, có phát sinh các trường hợp chủ đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng không phải là cơ quan quản lý tài sản (Ví

dự: Địa phương thực hiện nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng do trung ương quản lý bằng nguồn kinh phí của địa phương...), song chưa có quy định để điều chỉnh việc quản lý, vận hành tài sản trong thời gian thực hiện dự án. Vì vậy, dự thảo Nghị định bổ sung Điều 11 quy định việc quản lý, vận hành trong thời gian nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo dự án sử dụng vốn nhà nước được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, quy định việc tạm bàn giao tài sản từ cơ quan quản lý tài sản cho chủ đầu tư dự án, trách nhiệm các bên liên quan đến việc quản lý, vận hành trong quá trình nâng cấp, cải tạo, mở rộng; bàn giao lại tài sản, xác định giá trị tài sản tăng thêm sau đầu tư.

3. Về khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (Mục 3)

3.1. Về các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (Điều 12):

Tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP quy định về các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa gồm: (i) Cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác; (ii) Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; (iii) Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. Đánh giá thực tiễn thực hiện, không phát sinh các phương thức khai thác ngoài các phương thức nêu trên; vì vậy, dự thảo Nghị định giữ nguyên các phương thức khai thác như quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP; đồng thời, để phù hợp với tình hình thực tế, dự thảo Nghị định quy định cụ thể việc khai thác bao gồm cả trường hợp khai thác toàn bộ hoặc một phần của từng tài sản; trường hợp khai thác một phần của từng tài sản thì phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với phần tài sản còn lại.

Bên cạnh đó, để bao quát các tình huống có thể phát sinh trong thực tế, dự thảo Nghị định bổ sung quy định để xử lý trường hợp áp dụng phương thức khai thác tài sản theo hình thức đấu giá nhưng sau hai lần tổ chức đấu giá không thành. Theo đó, cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm rà soát nguyên nhân và đề xuất giải pháp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý) xem xét, quyết định. Trường hợp xác định nguyên nhân của việc đấu giá không thành do giá khởi điểm cho thuê quyền khai thác, nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác cao, không còn phù hợp với quy định về xác định giá khởi điểm theo quy định tại Điều 16 Nghị định này thì thực hiện xác định lại giá khởi điểm để đấu giá. Việc xác định lại giá khởi điểm được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định này.

3.2. Về nội dung của các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (từ Điều 13 đến Điều 15):

Dự thảo Nghị định quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện Đề án theo từng phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; trong đó:

(1) Về thẩm quyền phê duyệt; trình tự, thủ tục và hồ sơ trình phê duyệt Đề án khai thác:

- Sửa đổi thẩm quyền quyết định phê duyệt Đề án khai thác tài sản từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” thành “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.

- Quy định cụ thể hơn trình tự, thủ tục và hồ sơ trình phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa tương ứng với từng thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác tài sản (Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

(3) Về đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản Dự thảo bổ sung quy định cụ thể về:

- Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản: Tổ chức tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản ngoài các điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản (trừ trường hợp việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa là các công trình hạ tầng kỹ thuật (như đường dây, cáp, đường ống), biển quảng cáo và các công trình khác lắp đặt vào kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, hành lang an toàn đường thủy nội địa phù hợp với quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa) phải đáp ứng thêm các điều kiện sau: (i) Có Quyết định thành lập/Đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; (ii) Có kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình đường thủy nội địa tương tự tối thiểu 02 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá; (iii) Có năng lực tài chính được thể hiện thông qua chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế tối thiểu 02 năm liền kề theo Báo cáo tài chính của tổ chức đã được kiểm toán theo quy định. Cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm xác định cụ thể chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận trước thuế để đưa vào Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản là doanh nghiệp đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, 03 điều kiện như đối với tổ chức thuê quyền khai thác (nêu trên) và thêm điều kiện tỷ lệ vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tối thiểu 15% tổng mức đầu tư của dự án nâng cấp, mở rộng (Lý do: Phương thức này theo quy định tại Điều 84 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công phải gắn với việc thực hiện dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; tham khảo quy định của pháp luật về đầu tư theo hình thức PPP về tỷ lệ vốn chủ sở hữu tối thiểu của doanh nghiệp trong tổng mức đầu tư của dự án).

(4) Về nội dung của Hợp đồng khai thác tài sản theo phương thức cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản: Bổ sung quy định: (i) Hình thức thanh toán (trả tiền hàng năm hoặc một lần cho cả thời gian thuê) đối với phương thức cho thuê quyền khai thác tài sản; (ii) Thời hạn thanh toán đối với các khoản phải trả một lần (giá trị hợp đồng khai thác được thanh toán tối đa 02 lần trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, trường hợp giá trị trên 1.000 tỷ đồng thì được thanh toán tối đa 03 lần trong

vòng 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng); (iii) Quy định thu bổ sung đối với trường hợp doanh thu thực tế từ việc khai thác tài sản (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định) lớn hơn so với doanh thu của năm tương ứng trong phương án giá khởi điểm từ 125% trở lên.

(5) Về trách nhiệm của các bên:

Dự thảo bổ sung quy định về trách nhiệm của các bên: (i) Khi kết thúc khai thác tài sản theo Hợp đồng; trường hợp do bất khả kháng hoặc Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai; (ii) Trường hợp doanh nghiệp nhận khai thác tài sản vi phạm Hợp đồng; (iii) Trường hợp trong thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản mà phát sinh việc nâng cấp, mở rộng, cải tạo tài sản (trong đó quy định trách nhiệm xác định phần giá trị tương ứng hoàn trả và việc bố trí dự toán ngân sách nhà nước để hoàn trả).

3.3. Về giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (Điều 16):

Trên cơ sở kế thừa các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 47/2018/TT-BTC ngày 15/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định giá cho thuê, giá khởi điểm để đấu giá cho thuê, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông và thủy lợi; để phù hợp với quy định của Luật Giá năm 2023; dự thảo Nghị định quy định:

(1) Căn cứ xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa gồm: (i) Giá cho thuê quyền khai thác tài sản trên thị trường của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, công năng sử dụng tại thời điểm xác định (nếu có); (ii) Doanh thu ước tính, chi phí ước tính từ việc khai thác tài sản trong thời gian cho thuê quyền khai thác tài sản; (iii) Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc kết quả xác định giá của Hội đồng xác định giá. Việc sử dụng Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

(2) Căn cứ xác định giá khởi điểm để đấu giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa gồm: (i) Giá trị đầu tư bổ sung theo dự án nâng cấp, mở rộng tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (trong đó, giá trị đầu tư bổ sung là phần giá trị do doanh nghiệp nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản có trách nhiệm thực hiện theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt); (ii) Doanh thu ước tính, chi phí ước tính từ việc khai thác tài sản trong thời gian chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản; (iii) Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc kết quả xác định giá của Hội đồng xác định giá. Việc sử dụng Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

(3) Quy định trình tự xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền

khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa: (i) Cơ quan quản lý tài sản lựa chọn thuê doanh nghiệp thẩm định giá để xác định giá trị tài sản theo Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam hoặc thành lập Hội đồng xác định giá làm cơ sở để xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; (ii) Cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm xác định giá khởi điểm cho thuê quyền khai thác/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo quy định tại điểm (1) và (2) nêu trên, trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá; (iii) Trong Quyết định phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản phải xác định doanh thu ước tính hàng năm, doanh thu bình quân một năm trong phương án giá khởi điểm để làm căn cứ xác định số tiền phải nộp hàng năm (đối với trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản theo hình thức trả tiền thuê hàng năm), doanh thu đối chiếu trong các trường hợp doanh thu khai thác thực tế có biến động lớn so với doanh thu đối chiếu.

Trường hợp việc xác định giá khởi điểm có đặc thù cần có hướng dẫn riêng thì Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có hướng dẫn về việc xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

3.4. Về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa:

Dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa quy định tại Điều 18 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP. Đồng thời, sửa đổi quy định về trách nhiệm phê duyệt chi phí liên quan đến việc khai thác tài sản từ “Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” sang “Thủ trưởng cơ quan quản lý tài sản” phê duyệt, sau khi có ý kiến thẩm định của: (i) Cơ quan tài chính của Bộ Giao thông vận tải đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý; (ii) Sở Tài chính đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý.

4. Về xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (Mục 4)

4.1. Về các hình thức xử lý tài sản:

Tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP quy định các hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa gồm: (i) Thu hồi tài sản; (ii) Điều chuyển tài sản; (iii) Bán tài sản; (iv) Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao; (v) Thanh lý tài sản; (vi) Xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; (vii) Hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, hiện nay việc xử lý tài sản theo hình thức (iv) không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP); việc xử lý tài sản theo hình thức “bán tài sản” khi tài sản thay đổi công năng (không còn sử dụng làm hạ tầng) bản chất là được thực hiện sau khi cấp có thẩm quyền quyết định chuyển giao tài sản về địa phương quản

lý, xử lý; bên cạnh đó, một số loại tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc do thay đổi quy hoạch bị loại ra khỏi danh mục tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa nhưng chưa có cơ chế để thực hiện chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý. Do đó, tại dự thảo Nghị định này bỏ hình thức xử lý (iii), (iv) nêu trên; đồng thời bổ sung hình thức xử lý “*Chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý*”.

4.2. Về nội dung của các hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa:

(1) Bổ sung quy định về hình thức chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa về địa phương quản lý, xử lý; theo đó:

- Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý trong các trường hợp: (i) Tài sản đã được giao cho cơ quan quản lý tài sản nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả; (ii) Bị loại ra khỏi quy hoạch công trình kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; (iii) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc xử lý tài sản theo hình thức chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý chỉ áp dụng trong trường hợp không tiếp tục sử dụng tài sản đó cho mục đích làm tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

(2) Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định và thực hiện xử lý tài sản cho phù hợp với đặc thù tài sản, đồng bộ với các quy định khác về quản lý, sử dụng tài sản công và thực tế hiện nay; trong đó: (i) Sửa đổi thẩm quyền quyết định xử lý tài sản từ “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*” thành “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ban hành Quy định thẩm quyền quyết định*”; (ii) Sửa đổi quy định về xử lý vật liệu, vật tư thu hồi từ thanh lý tài sản; (iii) Sửa đổi quy định về trách nhiệm phê duyệt chi phí xử lý tài sản.

4.3. Quy định về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản.

5. Về sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (Mục 5)

Tại Điều 27 dự thảo Nghị định: (i) Bỏ quy định về sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; (ii) Bổ sung quy định về thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 13, khoản 2 Điều 95 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Về chế độ báo cáo và Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (Mục 6)

Dự thảo Nghị định kế thừa các quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP; riêng Mẫu báo cáo kê khai và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa để tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công giao Bộ Tài chính ban hành để bảo đảm sát với yêu cầu thực tiễn.

IV. Chương IV. Tổ chức thực hiện

Chương này gồm 04 Điều (từ Điều 30 đến Điều 33) quy định về trách nhiệm thi hành, xử lý chuyên tiếp, hiệu lực thi hành, điều khoản thi hành. Trong đó, Điều 31 quy định về xử lý chuyên tiếp như sau:

1. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa đã có Quyết định giao tài sản cho cơ quan quản lý tài sản phù hợp với đối tượng được giao quản lý tài sản quy định tại Nghị định này thì cơ quan quản lý tài sản tiếp tục thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định tại Nghị định này; không phải làm lại thủ tục để giao tài sản theo quy định tại Nghị định này.

2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa hiện có trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện xác định giá trị để ghi sổ kế toán tài sản theo quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính thì phải hoàn thành việc xác định giá trị tài sản theo quy định trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành; các công việc chưa thực hiện về kế toán, tính hao mòn tài sản thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Đối với các Hợp đồng khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa đã được cơ quan, người có thẩm quyền ký kết theo đúng quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định đến hết thời hạn của Hợp đồng ký kết.

4. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa thực hiện xong (trừ trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý theo hình thức bán theo quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP) thì được tiếp tục thực hiện theo Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; các công việc chưa thực hiện để tổ chức xử lý tài sản đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

5. Quy định về xử lý chuyên tiếp đối với hình thức bán tài sản (trong trường hợp: (i) Chưa tổ chức đấu giá hoặc tổ chức đấu giá không thành hoặc kết quả đấu giá bị hủy hoặc quyết định bán của cơ quan, người có thẩm quyền đã hết hiệu lực; (ii) Đã tổ chức đấu giá thành công, đã ký Hợp đồng mua bán tài sản, nhưng người mua tài sản chưa thanh toán đủ tiền); việc xử lý chi phí đã chi ra liên quan đến việc bán tài sản.

6. Quy định về xử lý chuyên tiếp đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa hiện có trước ngày Nghị định số 45/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành được đầu tư từ nhiều nguồn vốn (trong đó có nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vốn của doanh nghiệp) hoặc do Nhà nước đầu tư xen kẽ với tài sản của doanh nghiệp:

Bộ Giao thông đã dự thảo quy định về việc lập phương án giao tài sản có hoàn trả giá trị tài sản kết cấu hạ tầng cho Nhà nước (gồm: Điều kiện thực hiện; trình tự; thủ tục; thẩm quyền phê duyệt; nội dung chủ yếu Quyết định phê duyệt; việc xác định giá trị hoàn trả phần tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

cho Nhà nước, thời gian hoàn trả, cách thức hoàn trả; ký Hợp đồng hợp đồng hoàn trả giá trị tài sản cho Nhà nước).

Trên cơ sở nội dung dự thảo Phương án của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính hoàn thiện lại phương án giao tài sản có hoàn trả giá trị tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa cho Nhà nước đảm bảo minh bạch và chặt chẽ hơn; theo đó, bổ sung thêm điều kiện phân tài sản hoàn trả được giao cho cơ quan quản lý tài sản; thành phần hồ sơ; trách nhiệm lập Phương án, cơ sở pháp lý; thời hạn tiến độ thanh toán...) tại khoản 6 Điều 31 dự thảo Nghị định.

E. BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định lần này đưa các quy định cụ thể, rõ ràng và dễ thực hiện hơn để làm cơ sở cho Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện giao tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc giao tài sản cho các cơ quan nhà nước là thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao, được sử dụng từ nguồn ngân sách do Nhà nước cấp trong dự toán ngân sách của các cơ quan; vì vậy không phát sinh thêm chi ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ giao, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa so với quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP của Chính phủ sẽ góp phần tiết kiệm chi từ ngân sách nhà nước và bảo đảm tính khả thi.

G. Ý KIẾN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định và có Công văn số 5870/BTC-QLCS ngày 08/6/2023 gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Trang thông tin về tài sản công để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định. Đến nay: (i) Bộ Tài chính không nhận được ý kiến đóng góp của công dân, tổ chức thông qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ; (ii) Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến bằng văn bản của 37 Bộ, ngành, 49 địa phương.

Về cơ bản các ý kiến tham gia đều thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị định và nội dung của dự thảo Nghị định. Các ý kiến tham gia bổ sung đã được Bộ Tài chính tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ tại Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo Nghị định (*đính kèm*).

H. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

(Bộ Tài chính có Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

I. VỀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Dự thảo Nghị định không phát sinh vấn đề giới.
2. Đối với tác động chính sách, thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định theo quy định: Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá tác động theo đúng quy định.

*
* *
*

Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính xin gửi kèm theo Tờ trình này:

- (1) Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;*
- (2) Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định;*
- (3) Báo cáo đánh giá tác động chính sách;*
- (4) Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định;*
- (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định;*
- (6) Bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành.*

Trên đây là Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (*dự thảo Nghị định đính kèm*).

Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, QLCS (6b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi